

Số: 786/TCKH
V/v Công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: - Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023.

(Theo các mẫu biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công văn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lò Thị Thanh Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023

(Kèm theo Văn bản số 786/TCKH ngày 12/10/2023 của phòng Tài chính - KH)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH

- Tổng thu ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2023 là 399.421 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán năm, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Thu NS trên địa bàn thành phố hưởng 74.101 triệu đồng;

+ Thu chuyên nguồn 72.498 triệu đồng

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 247.848 triệu đồng

+ Thu kết dư ngân sách: 4.974 triệu đồng

- Thu NSNN trên địa bàn: 79.770 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 7 triệu đồng

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 33.068 triệu đồng

+ Thuế thu nhập cá nhân: 6.888 triệu đồng

+ Lệ phí trước bạ: 15.573 triệu đồng

+ Thu phí, lệ phí: 2.995 triệu đồng



+ Các khoản thu về nhà, đất: 16.617 triệu đồng

+ Thu khác ngân sách: 4.622 triệu đồng

II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thành phố 9 tháng đầu năm 2023 là 245.106 triệu đồng, đạt 52% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách: 239.596 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: 32.842 triệu đồng, đạt 40% so với dự toán giao đầu năm.

- Chi thường xuyên: 206.754 triệu đồng, đạt 65% so với dự toán giao đầu năm, trong đó bao gồm các nhiệm vụ:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 110.482 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 2.900 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 1.111 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp thể thao: 606 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp môi trường: 10.820 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 22.794 triệu đồng

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 46.625 triệu đồng

+ Chi đảm bảo xã hội: 3.554 triệu đồng

+ Chi khác ngân sách: 1.705 triệu đồng

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 5.510 triệu đồng, trong đó:

- Vốn thực hiện các chương trình MTQG: 5.200 triệu đồng

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 438 triệu đồng (*vốn sự nghiệp 438 triệu đồng*).

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.600 triệu đồng (*vốn đầu tư 2.569 triệu đồng; vốn sự nghiệp 31 triệu đồng*).

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.162 triệu đồng (*vốn đầu tư 1.222 triệu đồng; vốn sự nghiệp 940 triệu đồng*).

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025: 310 triệu đồng.

Trên đây báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của thành phố Lai Châu./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Văn bản số 786/TCKH ngày 12/10/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	468.168	399.421	85	106
I	Thu cân đối NSNN	181.890	74.101	41	102
1	Thu nội địa	181.890	74.101	41	102
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		72.498		78
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	286.278	247.848	87	117
IV	Thu kết dư ngân sách		4.974		673
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	468.168	245.106	52	103
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	453.666	239.596	53	101
1	Chi đầu tư phát triển	83.005	32.842	40	97
2	Chi thường xuyên	319.360	206.754	65	101
3	Dự phòng ngân sách	6.472			
4	Tăng thu ngân sách năm 2023	3.300			
5	Nguồn thu sử dụng đất năm 2023 chưa phân bổ	38.885			
6	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	2.644			
II	Chi bổ sung có mục tiêu	14.502	5.510	38	
1	Vốn thực hiện các Chương trình MTQG	9.872	5.200		
2	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025	4.630	310		

HỒ
AI C
E H
A/C

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Văn bản số 786/TCKH ngày 12/10/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	207.000	79.770	39	105
I	Thu nội địa	207.000	79.770	39	105
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		7		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	38.150	33.068	87	116
4	Thuế thu nhập cá nhân	9.950	6.888	69	104
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	26.000	15.573	60	97
7	Thu phí, lệ phí	3.000	2.995	100	115
8	Các khoản thu về nhà, đất	126.800	16.617	13	116
-	Thu tiền sử dụng đất và giao đất trồng rừng	116.800	11.423		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	10.000	5.194		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ bán tài sản nhà nước				
11	Thu khác ngân sách	3.000	4.622	154	59
12	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	100			
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	181.890	74.101	41	102
1	Từ các khoản thu phân chia	93.440	9.138		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	88.450	64.963		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Văn bản số 786/TCKH ngày 12/10/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	468.168	245.106	52	103
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	453.666	239.596	53	101
I	Chi đầu tư phát triển	83.005	32.842	40	97
1	Chi đầu tư cho các dự án	83.005	32.842	40	97
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	319.360	206.754	65	101
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	170.444	110.482		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	2.196	2.900		
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.900	1.111		
6	Chi thể dục thể thao	680	606		
7	Chi sự nghiệp môi trường	21.000	10.820		
8	Chi sự nghiệp kinh tế khác	46.300	22.794		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.176	46.625		
10	Chi bảo đảm xã hội	7.557	3.554		
11	Chi khác ngân sách	980	1.705		
III	Dự phòng ngân sách	6.472			
IV	Tăng thu ngân sách 2023	3.300			
V	Nguồn thu sử dụng đất năm 2023 chưa phân bổ	38.885			
VI	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	2.644			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	14.502	5.510		
I	Vốn thực hiện các Chương trình MTQG	9.872	5.200		
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	0	438		
	<i>Vốn đầu tư</i>				
	<i>Vốn sự nghiệp</i>		438		

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.244	2.600		
	<i>Vốn đầu tư</i>	3.244	2.569		
	<i>Vốn sự nghiệp</i>		31		
3	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.628	2.162		
	<i>Vốn đầu tư</i>	6.628	1.222		
	<i>Vốn sự nghiệp</i>		940		
II	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025	4.630	310		
1	Hỗ trợ một lần xây dựng địa điểm tổ chức các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu văn hóa, thể thao đặc sắc dân tộc	1.000			
2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu	500			
3	Cải tạo, nâng cấp đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch Bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu	2.500			
4	Tổ chức lớp truyền dạy ẩm thực dân tộc Giáy gắn với điểm du lịch cộng đồng bản San Thành, xã San Thành	150	150		
5	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo kiến trúc nhà ở truyền thống bản San Thành, xã San Thành	320			
6	Kinh phí tổ chức lễ hội theo Nghị quyết 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	160	160		